

Số: **66** /KH - STP

Lào Cai, ngày **28** tháng **12** năm **2018**.

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động Cải cách hành chính năm 2019.

Thực hiện Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Lào Cai; Sở Tư pháp Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động công tác Cải cách hành chính năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, đề án, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác CHHC.
- b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL, phát hiện các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, không phù hợp với thực tế và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để kịp thời kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới thay thế nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch.
- c) Tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở đối với công tác Cải cách hành chính;
- d) Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; Nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức trong hoạt động kiểm soát TTHC với mục tiêu nâng cao chất lượng các quy định về TTHC,
- e) Thực hiện các quy định về TTHC phải được kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Thực hiện công tác Cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đơn vị;
- h) Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính năm 2019; Việc thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Tư pháp qua đó đề ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính.
- g) Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; đánh giá những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo Quyết định của UBND tỉnh;

2. Yêu cầu

- a) Tổ chức tuyên truyền triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát đối với công tác CCHC góp phần nâng cao nhận thức, tru duy trách nhiệm, thay đổi lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc Cải cách hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp;

b) Gắn nhiệm vụ, chất lượng thực hiện công tác Cải cách hành chính của cơ quan gắn với vai trò, trách nhiệm người đứng đầu gắn với công tác thi đua khen thưởng năm 2019;

c) Các văn bản QPPL sau khi được ban hành phải được kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa theo thời gian ban hành, theo ngành, theo lĩnh vực; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

d) Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở: Cử công chức, viên chức có trách nhiệm, nắm vững nghiệp vụ về các cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý để phối hợp và cung cấp các thông tin, hồ sơ, biểu mẫu cho Đoàn Kiểm tra.

e) Đối với thành viên Đoàn Kiểm tra: Sắp xếp công việc chuyên môn tham gia theo đúng lịch, thời gian để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch đã đề ra; kết thúc đợt kiểm tra kịp thời khắc phục các sai sót; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở được kiểm tra.

g) Nội dung kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2019 của Sở Tư pháp có trọng tâm, bám sát các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của Sở Tư pháp và của các đơn vị trực thuộc Sở; các quy định về phân cấp quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý; kế hoạch cải cách hành chính;

II. Nội dung triển khai

1. Công tác Cải cách thể chế

a) Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định (nghị quyết) báo cáo chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc báo cáo HĐND tỉnh quyết định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 theo đề xuất của các sở, ngành đảm bảo triển khai thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

b) Nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL; thực hiện công tác tham gia ý kiến, thẩm định các dự thảo văn bản QPPL do các cơ quan gửi đến đảm bảo chất lượng và tiến độ trong năm 2019;

c) Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2019, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản có nội dung không đúng quy định, thiếu đồng bộ, không phù hợp với thực tiễn; hoàn thiện việc thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 – 2018 (kỳ 2) trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ đề ra;

d) Thực hiện công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Triển khai nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo sắp xếp lại doanh nghiệp có sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý; Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về công tác pháp chế năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tổ chức Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ công tác pháp chế năm 2019

e) Duy trì cập nhật văn bản Quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành đúng, đầy đủ, kịp thời vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

g) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các văn bản QPPL liên quan đến ngành Tư pháp để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức được biết và thực hiện;

h) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lào Cai (tham gia đoàn kiểm tra liên ngành hoặc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành); Ban hành Kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật của Sở Tư pháp năm 2019

2. Công tác Cải cách thủ tục hành chính

a) Triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp đã được UBND tỉnh phê duyệt tại 03 cấp; Thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát, rà soát, đánh giá, đơn hóa TTHC theo kế hoạch, quy định của Trung ương và của tỉnh; Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp tại bộ phận một cửa, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Công bố TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đồng bộ, thống nhất minh bạch, đúng thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC

b) Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động của bộ phận “một cửa”; thực hiện chi trả chế độ kinh phí cho cán bộ, công chức thường trực tại bộ phận một cửa và thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định;

c) Duy trì thường xuyên lấy ý kiến tham gia đánh giá của phần mềm mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với hoạt động tại bộ phận một cửa của Sở Tư pháp;

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý, điều hành, chống các việc biểu hiện quan liêu, hạch dịch, sách nhiễu, cửa quyền....trong lĩnh vực Tư pháp

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn nghiệp vụ theo hướng tinh gọn và tăng cường hiệu lực hiệu quả; Rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở phù hợp với các văn bản QPPL hiện hành; tăng cường cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

b) Thường xuyên rà soát vị trí việc làm, thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả quản lý công chức viên chức và người lao động Sở Tư pháp theo chỉ tiêu biên chế, vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt;

c) Đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

d) Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động quản lý tại cơ quan và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định

4. Xây dựng và nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng sử dụng quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

c) Xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, phù hợp với vị trí việc làm và phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao; Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo Nghị định số

158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007;

d) Tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức viên chức,

e) Tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận hành chính, tin học, ...cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

g) Nâng cao hiệu chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức trên cơ sở theo dõi nhật ký tuần, xác nhận công tác tháng, gắn kết chặt chẽ công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với công tác thi đua khen thưởng của năm;

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Sở theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Kịp thời công khai các khoản chi cho công tác CCHC (nếu có), tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Nhà nước;

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Tiếp tục ứng dụng và triển khai đồng bộ các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành và tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tư pháp;

b) Thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng tin bài trang Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp; kịp thời trao đổi, cập nhật thông tin, giải quyết công việc qua thư điện tử; Niêm yết công khai người phát ngôn của cơ quan đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở;

c) Tiếp tục nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại cơ quan, thực hiện có hiệu quả việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của cơ quan và sử dụng ký số các văn bản điện tử theo quy định;

d) Tiếp tục thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 gắn với bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị;

e) Tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân tại bộ phận một cửa;

7. Công tác tuyên truyền về Cải cách hành chính

Tiếp tục nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao huy động và phát huy tối đa các nguồn lực từ đội ngũ công chức, viên chức người lao động của Sở Tư pháp; tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin triển khai tốt các phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành, thư điện tử công vụ

a) Tuyên truyền về Cải cách hành chính

Triển khai các văn bản của Trung ương và của tỉnh về Cải cách hành chính bao gồm:

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Chỉ thị số 07/CT-TTG ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính

Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22/5/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22/5/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền của cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 21/10/2016 của Bộ nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan”;

Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về 4 Chương trình, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 – 2020 trong đó có Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về “Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 14/3/2016 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án số 19 “Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào cai giai đoạn 2016-2020” Khối các cơ quan hành chính nhà nước; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 14/7/2016

của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 -2020; Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2019;

b) **Đối tượng tuyên truyền:** Toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

c) **Hình thức tuyên truyền:** Lồng ghép các nội dung của cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị, niêm yết công khai các TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, Công thông tin điện tử của Sở;

8. Công tác kiểm tra Cải cách hành chính

a) **Nội dung kiểm tra:** Kiểm tra các nội dung, nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao của các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở về công tác Cải cách hành chính năm 2019; Kiểm tra công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính;

Kiểm tra công tác công khai, minh bạch các TTHC, thực hiện đơn giá hóa TTHC thuộc chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

Công tác thực hiện phân cấp quản lý và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, rà soát chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, biên chế; Công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thăm dò sự hài lòng của người dân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận “Một cửa”; Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước, thực hiện cơ chế một cửa;

Việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ

b) **Đối tượng kiểm tra:** Bộ phận một cửa của Sở Tư pháp; Phòng Hành chính – Hỗ trợ Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai;

c) **Hình thức kiểm tra:** Văn phòng Sở tham mưu thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra trực tiếp hồ sơ tại bộ phận một cửa, kiểm tra trực tiếp hồ sơ giải quyết TTHC của Phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở hoặc lồng ghép với các đợt kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề, hành chính tại đơn vị và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

d) **Thời gian dự kiến kiểm tra:** Quý IV/2019.

9. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp năm 2019 (Có kế hoạch riêng).

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng Sở:

Là đầu mối phối hợp với các phòng nghiệp vụ các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện thành lập đoàn kiểm tra và thông báo thời gian về việc Kiểm tra công tác CCHC năm 2019; Chủ trì báo cáo các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác phân cấp về tổ chức bộ máy của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Đôn đốc các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở triển

khai thực hiện hoạt động Cải cách hành chính và báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ gửi Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định;

Chủ trì thực hiện công tác đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức tại bộ phận một cửa; Xây dựng và ban hành kế hoạch tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp năm 2019

Gắn việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Cải cách hành chính trong công tác bình xét thi đua khen thưởng năm 2019;

2. Các phòng nghiệp vụ; các đơn vị trực thuộc Sở:

Các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm về công tác CHHC được giao; thường xuyên thực hiện rà soát TTHC thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; bố trí cán bộ phụ trách công tác Cải cách hành chính và chuẩn bị hồ sơ, báo cáo phục vụ hoạt động kiểm tra;

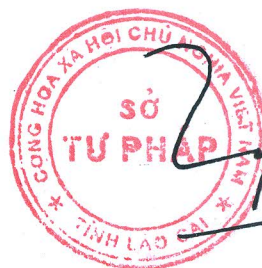
Căn cứ Kế hoạch này các phòng nghiệp vụ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động Cải cách hành chính năm 2019 của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Tư pháp;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Công TTĐT Sở Tư pháp ;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Quỳnh